

PHỤ LỤC SỐ 13

BẢNG XÁC ĐỊNH KHẢ NĂNG VỀ TÀI CHÍNH ĐỂ GÓP VỐN THÀNH LẬP NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI ĐỐI VỚI TỔ CHỨC KHÔNG PHẢI LÀ TỔ CHỨC TÍN DỤNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 56/2024/TT-NHNN ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, thủ tục cấp Giấy phép lần đầu của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện nước ngoài)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG XÁC ĐỊNH KHẢ NĂNG TÀI CHÍNH

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Cách xác định khả năng về tài chính để góp vốn thành lập ngân hàng thương mại đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng

A- Công thức tính khả năng về tài chính để góp vốn thành lập ngân hàng thương mại đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng:

1.1. Công thức tổng quát:

$$\begin{array}{l} \text{Khả năng về tài chính để} \\ \text{góp vốn thành lập ngân} \\ \text{hàng thương mại} \end{array} = \text{Vốn chủ sở hữu} - \begin{array}{l} \text{Đầu tư dài hạn được tài} \\ \text{trợ bởi vốn chủ sở hữu} \end{array}$$

12. Công thức cụ thể:

$$A = E - LI \quad (1) \text{ và}$$

$$LI = LA - LD \quad (2)$$

Trong đó:

+ A: Khả năng về tài chính để góp vốn thành lập ngân hàng thương mại của tổ chức

+ E: Vốn chủ sở hữu

+ LI: Đầu tư dài hạn được tài trợ bởi vốn chủ sở hữu

+ LD: Phần Nợ dài hạn dùng để đầu tư Tài sản dài hạn

+ LA: Tài sản dài hạn

* Nếu $A \geq$ Số vốn phải góp vào ngân hàng thương mại theo cam kết của tổ chức thì tổ chức có khả năng về tài chính để góp vốn thành lập ngân hàng thương mại.

* Nếu $A <$ Số vốn phải góp vào ngân hàng thương mại theo cam kết của tổ chức thì tổ chức không có đủ khả năng về tài chính để góp vốn thành lập ngân hàng thương mại.

B- Ví dụ minh họa:

Theo Đề án, Công ty X sẽ góp 100 tỷ VND để thành lập ngân hàng thương mại Y. Phân tích nguồn vốn để Công ty X góp thành lập ngân hàng thương mại Y dựa trên bảng cân đối kế toán vào ngày 31/7/2007 như sau:

Đơn vị: tỷ VND

TT	Tài sản		TT	Nguồn vốn	
I.	Tài sản ngắn hạn	1.092,42	I.	Nợ phải trả	664,88
1.	Tiền và các khoản tương đương tiền	771,90	1.	Nợ ngắn hạn	517,18
2.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	2.	Nợ dài hạn	147,70
3.	Các khoản phải thu ngắn hạn	377,87			
4.	Hàng tồn kho	0,08			
5.	Tài sản ngắn hạn khác	2,57			
II.	Tài sản dài hạn	1.530,90	II.	Vốn chủ sở hữu	1.958,44
1.	Các khoản phải thu dài hạn	0	1.	Vốn chủ sở hữu	1.900
2.	Tài sản cố định	26,02	2.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	58,44

3.	Bất động sản đầu tư	0			
4.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.504,78			
5.	Tài sản dài hạn khác	0,10			
	Cộng	2.623,32		Cộng	2.623,32

Vận dụng công thức (1) và (2) để xác định khả năng về tài chính của Công ty X để góp vốn thành lập ngân hàng thương mại Y, ta có:

Đầu tư dài hạn được tài trợ bởi vốn chủ sở hữu (LI)		Vốn chủ sở hữu (E)	
Tài sản dài hạn (LA)	1.530,90 tỷ VND	Vốn chủ sở hữu	1.900 tỷ VND
Phần Nợ dài hạn dùng để đầu tư Tài sản dài hạn (LD)*	147,70 tỷ VND		
$LI = LA - LD$	1.383,2 tỷ VND	E	1.900 tỷ VND
$A = E - LI$			516,8 tỷ VND

So sánh A (516,8 tỷ VND) với số vốn phải góp vào ngân hàng thương mại Y theo cam kết của Công ty X (100 tỷ VND) có thể thấy Công ty X có khả năng về tài chính để góp vốn thành lập ngân hàng thương mại Y (516,8 tỷ VND > 100 tỷ VND).

Chú ý:

* Nếu trong Thuyết minh báo cáo tài chính của tổ chức chưa thuyết minh rõ về khoản mục Phần Nợ dài hạn dùng để đầu tư Tài sản dài hạn (tài sản cố định, đầu tư tài chính dài hạn,...) thì cần yêu cầu tổ chức có văn bản thuyết minh rõ về khoản mục này.

Người đại diện theo pháp luật của tổ chức
(Ký và ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)